

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 854/SNV-CCHC
V/v xin ý kiến lần 2 dự thảo các
Văn bản trình HĐND tỉnh ban
hành Nghị quyết phụ cấp một cửa

Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban ngành.
- Thủ trưởng các cơ quan ngành dọc;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Giám đốc Trung tâm hành chính công tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 8963/UBND-HCTC ngày 07/9/2017 và Văn bản số 201/SNV-CCHC ngày 08/01/2018 về hỗ trợ kinh phí cho công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh; trong đó: Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh; và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2018 (Kỳ họp thứ 6 - HĐND tỉnh khóa IX) (Văn bản số 159/HĐND-VP ngày 15/3/2018);

Do đó, tiếp tục thực hiện quy trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Nội vụ dự thảo các văn bản: Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Đề án, Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các sở, ban ngành, các cơ quan ngành dọc, Trung tâm Hành chính công tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có ý kiến góp ý các bản dự thảo trên, trong đó: Tập trung các nội dung liên quan đến đối tượng, số lượng và mức hỗ trợ.

Ngoài ra, Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chỉ đạo triển khai xin ý kiến và tổng hợp ý kiến của các đơn vị ngành dọc (có đối tượng thuộc điều chỉnh của Đề án) trên địa bàn và UBND cấp xã trực thuộc; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đăng tải các dự thảo lên Trang thông tin điện tử của tỉnh để xin ý kiến góp ý của người dân (trong 30 ngày).

Văn bản góp ý của đơn vị gửi về Sở Nội vụ trước ngày 05/4/2018 để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện./.

- Chi tiết liên hệ: Ông Lê Văn Cường - Phòng CCHC - Sở Nội vụ Đồng Nai; số điện thoại: 0948.558877

- Các Dự thảo được đăng tại website: www.caicachhanhchinh.dongnai.gov.vn, Mục Văn bản chỉ đạo - Văn bản của Sở Nội vụ.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - PNV các huyện, TX, TP;
 - GD, các PGĐ SNV;
 - Lưu: VT, CCHC.
- LCuong/NVDH/KinhPhiBPMC/PhuCapMC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Quang Trường

Số: /2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức
làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Trung tâm hành chính
công) các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách.

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Trung tâm hành chính công) các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày / /2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Trung tâm Hành chính công) của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với những nội dung sau:

1. Phạm vi áp dụng

a) Trung tâm hành chính công tỉnh và cơ quan ngành dọc có bố trí nhân sự tại Trung tâm Hành chính công tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), cơ quan ngành dọc cùng cấp có bố trí nhân sự tại Bộ phận TN&TKQ;

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và cơ quan ngành dọc cùng cấp có bố trí nhân sự tại Bộ phận TN&TKQ.

2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

a) Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh: Cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và có tên trong quyết định nhân sự chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và cơ quan ngành dọc cùng cấp được cử đến làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và có tên trong Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ do lãnh đạo UBND cấp huyện quyết định.

- Được phân công nhiệm vụ trực tiếp tiếp nhận và trả hồ sơ thường trực tại Bộ phận TN&TKQ.

c) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Công chức, cán bộ ngành dọc (Thuế, Công an,...), cán bộ tiếp nhận và trả kết quả và có tên trong Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ do lãnh đạo UBND cấp xã quyết định;

- Thực hiện nhiệm vụ trực tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.

3. Mức phụ cấp:

a) Đối với cấp tỉnh: Trung tâm hành chính công tỉnh: 2.200.000 đồng/người/tháng (bình quân 100.000 đồng/người/ngày)

b) Đối với cấp huyện: 1.650.000 đồng/người/tháng (bình quân 75.000 đồng/người/ngày).

c) Đối với cấp xã: 1.100.000 đồng/người/tháng (bình quân 50.000 đồng/người/ngày).

4. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc được cử đến làm việc tại Trung tâm hành chính công

tính được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm (kinh phí ngoài khoán) của Văn phòng UBND tỉnh.

b) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND cấp huyện, cấp xã được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành ngoài kinh phí khoán hoạt động hàng năm của các đơn vị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhiệm vụ của Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) của các cơ quan được quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức được hưởng phụ cấp. Định kỳ hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, Tx. LK & Tp. BH;
- Lưu: VT, CV.HĐND.

CHỦ TỊCH

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Trung tâm hành chính công) các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2018 của UBND tỉnh)

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương cải cách hành chính, ngay từ những năm 2001 - 2002, cùng với các mô hình “một cửa”, “một cửa - một dấu” được triển khai thí điểm tại các tỉnh, Đồng Nai cũng đã chủ động chỉ đạo nghiên cứu, triển khai Đề tài khoa học “Thực hiện thí điểm cơ chế một cửa tại huyện Thống Nhất”, đây là nền tảng, là cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm, đẩy nhanh việc hình thành Bộ phận TN&TKQ trên địa bàn tỉnh những năm tiếp theo.

Đến năm 2003, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế một cửa tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục nâng cấp, cải tiến mô hình “một cửa” thí điểm tại huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom) và nhân rộng thực hiện mô hình “một cửa” tại các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và cấp xã. Đến năm 2006, toàn tỉnh đã có 14/23 đơn vị Sở, ngành cấp tỉnh và 11/11 đơn vị cấp huyện và 171/171 đơn vị cấp xã đã thực hiện cơ chế “một cửa”.

Ngày 25/3/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 thì cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” cũng từng bước được hình thành tại tỉnh, đã tạo ra sự thay đổi về chất thông qua việc hoàn thiện quy trình, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhiều đơn vị; tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Theo xu thế cải cách hành chính, từ năm 2013 đến nay, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp tục cải tiến với mô hình một cửa liên thông hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính, cải tiến và cải tiến liên tục, mô hình một cửa liên thông hiện đại đã được triển khai đồng bộ, hình thành Bộ phận TN&TKQ tại 20/20 Sở ngành, 11/11 UBND huyện và 171/171 UBND xã với cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động với các tiện ích phục vụ người dân; một số đơn vị, địa phương cấp huyện, cấp xã còn

chủ động bố trí thêm các dịch vụ công cần thiết vào Bộ phận TN&TKQ để tạo sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp như: Cung cấp thông tin quy hoạch, hợp đồng đo vẽ đất đai, thu ngân sách trực tiếp, giải quyết thủ tục hành chính của ngành Công an ..., bố trí lãnh đạo trực tại Bộ phận TN&TKQ để kiểm tra, thẩm định, phê duyệt ngay thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và đây chính là những tiền đề, đáng đáp hình thành theo xu thế phát triển của mô hình Trung tâm hành chính công.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính mạnh mẽ hơn nữa của Chính phủ, Tỉnh ủy, đầu năm 2017, UBND tỉnh thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh với phương châm làm việc “chuyên nghiệp - thân thiện - trách nhiệm” với các giải pháp “Phi địa giới hành chính”, ứng dụng CNTT kết hợp dịch vụ bưu chính để tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong liên hệ, giải quyết TTHC; tiến tới thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Đánh giá được vai trò, vị trí của Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công); HĐND tỉnh đã thông qua phụ cấp đối với người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ; cụ thể:

- Năm 2008: Hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 111/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai - kỳ họp thứ 13 về bổ sung một số giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2008);

- Năm 2013: Hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Việc hỗ trợ này đã góp phần động viên tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của công chức, viên chức các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc.

Tuy nhiên, từ năm 2013 đến nay, giá cả thị trường biến động nhiều ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, công chức; từ đó Chính phủ đã nhiều lần điều chỉnh mức lương tối thiểu của đội ngũ cán bộ, công chức, cụ thể:

- Năm 2013: 1.150.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2016: 1.210.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2017: 1.300.000 đồng/người/tháng (áp dụng từ ngày 01/7/2017)

Cùng với việc áp dụng CNTT và các dịch vụ khác trong giải quyết TTHC thì để triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, Bộ phận TN&TKQ có vai trò hết sức quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ đầu mối của cơ quan hành chính tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã giải quyết cho người dân và doanh nghiệp. Để đảm đương tốt nhiệm vụ, đòi hỏi cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận này phải đạt một số yêu cầu nhất định về phẩm chất đạo đức, tinh thông nghiệp vụ, nắm vững quy định pháp luật, hiểu rõ hồ sơ, thủ tục hành chính, có kỹ năng giao tiếp tốt để thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, yêu cầu nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức của Bộ phận TN&TKQ luôn là vấn đề quan tâm để góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế.

Đồng thời, hiện nay, Chính phủ đang dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; theo đó, quy định mức hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ các cấp tương đương chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Căn cứ Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân và Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định mức bồi dưỡng từ 50.000 đồng/người/ngày - 100.000 đồng/người/ngày tương đương 1.100.000 đồng/người/tháng - 2.200.000 đồng/người/ngày đối với cấp địa phương.

Ngoài ra, tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính mạnh mẽ hơn nữa của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh với phương châm làm việc “chuyên nghiệp - thân thiện - trách nhiệm”; bổ sung các dịch vụ công, các ngành lĩnh vực thuộc cơ quan ngành dọc vào cung cấp tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm Hành chính công) các cấp (công an, thuế, kho bạc,...) với các giải pháp “Phi địa giới hành chính”, ứng dụng CNTT kết hợp dịch vụ bưu chính để tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong liên hệ, giải quyết TTHC; thực hiện hệ thống giám sát camera, ghi nhận các phản ánh kiến nghị của người dân qua hệ thống Tổng đài Dịch vụ công 1022 trên địa bàn tỉnh dẫn đến các yêu cầu chất lượng công việc, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức tăng lên; áp lực, khối lượng công việc tăng lên so với hiện nay đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ.

Qua rà soát khối lượng công việc hiện nay của Bộ phận TN&TKQ các cấp năm 2016 và năm 2017; cụ thể:

Stt	Đơn vị	Năm 2016		Năm 2017		Tăng năm 2017 so với 2016
		Tổng	Bình quân (hồ sơ/người/ngày)	Tổng	Bình quân (hồ sơ/người/ngày)	
1	Cấp tỉnh	70.874	4,26	153.922	12,15	2,85
2	Cấp huyện	182.708	5,24	301.036	7,40	1,41
3	Cấp xã	614.621	2,19	669.944	2,37	1,08

Qua bảng thống kê trên cho thấy khối lượng hồ sơ giải quyết TTHC phải giải quyết của mỗi cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban ngành cấp tỉnh tăng lên gần 2,85 lần do số lượng nhân sự tiếp nhận và trả kết quả khi ra Trung tâm hành chính công tỉnh giảm so với tại các sở, ban ngành; số lượng công việc cấp huyện tăng 1,41 lần và cấp xã tăng 1,08 lần so với năm 2016.

Nhằm đáp ứng thực tế trên, bên cạnh việc tăng cường công tác giáo dục về phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng nghiệp vụ, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, việc bổ sung chế độ đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) các cấp là cần thiết để khuyến khích tự học tập nâng cao trình độ phục vụ yêu cầu chuyên môn, động viên tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức và để góp phần triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách.

III. HIỆN TRẠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC HIỆN LÀM VIỆC TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

Căn cứ số liệu tổng hợp từ các địa phương, đơn vị; tính đến tháng 12/2017, tổng cộng có 21/21 đơn vị cấp Sở, 11/11 đơn vị cấp huyện và 171/171 đơn vị cấp xã đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân tại Bộ phận TN&TKQ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; cụ thể:

1. Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ như sau:

a) Đối với cấp tỉnh

- Tổng số nhân sự tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh là 63 công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả của 19 sở, ban ngành (chưa bao gồm Bộ phận TN&TKQ của các cơ quan ngành dọc).

- Hiện nay, thực hiện Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh; số lượng công chức, viên chức TN&TKQ của các sở ban ngành đã giảm xuống khoảng 28 người của 17 sở, ban ngành tại Trung tâm. Đồng thời, từ ngày 01/5/2017, Công an tỉnh bố trí nhân sự thực hiện TTHC cấp chứng minh nhân dân (căn cước công dân) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Do đó, tổng số nhân sự TN&TKQ của sở, ban ngành thuộc tỉnh thực tế là 49 người (giảm 14 người). Tiến tới bố trí thêm lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính của các ngành Xây dựng, Giao thông, Tài nguyên và Môi trường,... Đồng thời, hiện nay, Trung tâm hành chính công đang trong quá trình hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động theo chủ trương của UBND tỉnh liên tục bổ sung các dịch vụ công cần thiết để phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm; do đó, số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm không ổn định.

b) Đối với cấp huyện

- Thực hiện Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì số lượng công chức, viên chức TN&TKQ tại Bộ phận TN&TKQ tối đa của UBND cấp huyện là 132 công chức;

- Tuy nhiên, thực hiện chủ trương cải cách hành chính của tỉnh với mục tiêu tạo thuận lợi nhất cho người dân trong giải quyết TTHC thì hiện nay, số lượng nhân sự tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện là 154 công chức với việc bổ sung nhân sự TN&TKQ của các ngành lĩnh vực như: Nội vụ, Nông nghiệp, công an, thuế, Kho bạc,... thực hiện TN&TKQ một số dịch vụ công lĩnh vực đất đai tại Bộ phận TN&TKQ, điện, nước... Đồng thời, tiến tới kiện toàn, đồng bộ giữa chức năng giữa Bộ phận TN&TKQ cấp huyện và Trung tâm Hành chính công tỉnh sẽ bổ sung các lĩnh vực khác như: Cấp chứng minh nhân dân, căn cước công dân, bảo hiểm xã hội,... Do đó, số lượng nhân sự tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện sẽ tiếp tục thay đổi phù hợp với tình hình thực tiễn giải quyết TTHC.

c) Đối với cấp xã

- Thực hiện quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của UBND tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

thì số lượng công chức, viên chức TN&TKQ tại Bộ phận TN&TKQ tối đa của UBND cấp xã là 1.063 công chức;

- Tuy nhiên, hiện nay số lượng công chức TN&TKQ tại UBND cấp xã là 1.070 công chức với sự tham gia của cán bộ lĩnh vực công an tại một số đơn vị.

2. Kinh phí phụ cấp, hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức TN&TKQ

Kinh phí hỗ trợ đối với công chức, viên chức thực hiện TN&TKQ tại Bộ phận TN&TKQ các cấp tính đến thời điểm 01/12/2017; cụ thể:

Stt	Đơn vị	Trước khi ra Trung tâm		Sau khi ra Trung tâm		Ghi chú
		Theo Quyết định 48	Thực tế	Năm 2017	Năm 2018 dự kiến	
1	Cấp tỉnh	63	63	44	55	Bổ sung BQL các KCN, xử lý VPHC lĩnh vực Xây dựng, Giao thông, Tài nguyên và Môi trường,...
2	Cấp huyện	132	154	154	198	Bổ sung các lĩnh vực, đơn vị ngành dọc
3	Cấp xã	1.063	1.070	1.070	1.539	Bổ sung các đơn vị ngành dọc
Tổng cộng		1.258	1.287	1.268	1.792	

Qua bảng thống kê trên ta có thể thấy hiện nay, có một bộ phận công chức, viên chức TN&TKQ tại Bộ phận TN&TKQ của các cơ quan, đơn vị (khoảng 29 nhân sự) thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận TN&TKQ nhưng không được hưởng phụ cấp.

Đồng thời, tại một số địa phương ngoài khoản phụ cấp 400.000 đồng/người/tháng của tỉnh thì một số huyện đã thực hiện chi hỗ trợ thêm cho công chức, viên chức đồng phục và các hỗ trợ khác như: Long Khánh, Xuân Lộc,...

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Phạm vi áp dụng

a) Trung tâm hành chính công tỉnh và cơ quan ngành dọc có bố trí nhân sự tại Trung tâm Hành chính công tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), cơ quan ngành dọc cùng cấp có bố trí nhân sự tại Bộ phận TN&TKQ;

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và cơ quan ngành dọc cùng cấp có bố trí nhân sự tại Bộ phận TN&TKQ.

2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

a) **Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh:** Cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và có tên trong quyết định nhân sự chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và cơ quan ngành dọc cùng cấp được cử đến làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và có tên trong Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ do lãnh đạo UBND cấp huyện quyết định.

- Được phân công nhiệm vụ trực tiếp tiếp nhận và trả hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ.

c) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Công chức, cán bộ ngành dọc (thuế, công an,...), cán bộ tiếp nhận và trả kết quả và có tên trong Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ do lãnh đạo UBND cấp xã quyết định;

- Thực hiện nhiệm vụ trực tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.

3. Mức phụ cấp:

a) Đối với cấp tỉnh: Trung tâm hành chính công tỉnh: 2.200.000 đồng/người/tháng (bình quân 100.000 đồng/người/ngày)

b) Đối với cấp huyện: 1.650.000 đồng/người/tháng (bình quân 75.000 đồng/người/ngày).

c) Đối với cấp xã: 1.100.000 đồng/người/tháng (bình quân 50.000 đồng/người/ngày).

4. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức hưởng phụ cấp

a) Đối với cấp tỉnh (Trung tâm hành chính công tỉnh): Theo danh sách Quyết định nhân sự chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không vượt quá 25 người/đơn vị.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Không quá 08 người/đơn vị.

5. Các quy định khi hưởng hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) khi hưởng hỗ trợ này thì không hưởng chế độ trả lương làm thêm giờ quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

b) Mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) không được tính để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

c) Đối với các trường hợp kiêm nhiệm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thì không được hưởng thêm kinh phí hỗ trợ kiêm nhiệm.

d) Đối với các đơn vị đặc thù (Thanh tra tỉnh) không thực hiện bố trí nhân sự tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh thực hiện chế độ hỗ trợ, phụ cấp theo quy định chuyên ngành, không hưởng hỗ trợ theo quy định tại Đề án này.

6. Các trường hợp không được tiếp tục hưởng hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức không được tiếp tục hưởng phụ cấp khi không còn làm việc tại Bộ phận TN&TKQ ở các trường hợp sau:

- Điều động, chuyển chuyển khỏi Bộ phận TN&TKQ.

- Đi công tác, học tập thời gian trên 01 tháng (áp dụng đối với trường hợp học liên tục).

- Nghỉ bị ốm đau, thai sản thời gian trên 01 tháng.

- Nghỉ việc riêng không hưởng lương thời gian trên 01 tháng.

- Bị đình chỉ công tác.

7. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc được cử đến làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm (kinh phí ngoài khoán) của Văn phòng UBND cấp tỉnh.

b) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND cấp huyện, cấp xã được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành ngoài kinh phí khoán hoạt động hàng năm của các đơn vị.

V. KINH PHÍ ƯỚC TÍNH THỰC HIỆN NĂM 2018

Kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) năm 2018 trên địa bàn tỉnh ước tính như sau:

Tổng cộng kinh phí thực hiện năm 2018: 25.086.600.000 đ

Trong đó chia ra:

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: 1.584.000.000 đ

(2.200.000đ/người/tháng x 60 người/đơn vị x 12 tháng)

2. UBND các cấp huyện: 5.445.000.000 đ

(1.650.000đ/người/tháng x 25 người/đơn vị x 11 đơn vị x 12 tháng)

4. UBND các xã, phường, thị trấn: 18.057.600.000 đ

(1.100.000đ/người/tháng x 8 người/đơn vị x 171 đơn vị x 12 tháng)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị và tuân thủ các quy định về đối tượng, điều kiện và số lượng cán bộ, công chức, viên chức hưởng hỗ trợ để quyết định cụ thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị được hưởng hỗ trợ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính giúp UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chi trả phụ cấp này theo đúng quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Trung tâm hành chính công) các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vào chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh lần thứ 6 khóa IX

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết về Đề án quy định mức chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chủ trương cải cách hành chính, ngay từ những năm 2001 - 2002, cùng với các mô hình “một cửa”, “một cửa - một dấu” được triển khai thí điểm tại các tỉnh, Đồng Nai cũng đã chủ động chỉ đạo nghiên cứu, triển khai Đề tài khoa học “Thực hiện thí điểm cơ chế một cửa tại huyện Thống Nhất”, đây là nền tảng, là cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm, đẩy nhanh việc hình thành Bộ phận TN&TKQ trên địa bàn tỉnh những năm tiếp theo.

Đến năm 2003, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế một cửa tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục nâng cấp, cải tiến mô hình “một cửa” thí điểm tại huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom) và nhân rộng thực hiện mô hình “một cửa” tại các sở, ban ngành,

UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Đến năm 2006, toàn tỉnh đã có 14/23 đơn vị Sở, ngành cấp tỉnh và 11/11 đơn vị cấp huyện và 171/171 đơn vị cấp xã đã thực hiện cơ chế “một cửa”.

Ngày 22/6/2007 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 thì cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” cũng từng bước được hình thành tại tỉnh, đã tạo ra sự thay đổi về chất thông qua việc hoàn thiện quy trình, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhiều đơn vị; tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Theo xu thế cải cách hành chính, từ năm 2013 đến nay, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp tục cải tiến với mô hình một cửa liên thông hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính, cải tiến và cải tiến liên tục, mô hình một cửa liên thông hiện đại đã được triển khai đồng bộ, hình thành Bộ phận TN&TKQ tại 20/20 Sở ngành, 11/11 UBND huyện và 171/171 UBND xã với cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động với các tiện ích phục vụ người dân; một số đơn vị, địa phương cấp huyện, cấp xã còn chủ động bố trí thêm các dịch vụ công cần thiết vào Bộ phận TN&TKQ để tạo sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp như: Cung cấp thông tin quy hoạch, hợp đồng đo vẽ đất đai, thu ngân sách trực tiếp, giải quyết thủ tục hành chính của ngành Công an ..., bố trí lãnh đạo trực tại Bộ phận TN&TKQ để kiểm tra, thẩm định, phê duyệt ngay thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và đây chính là những tiền đề, đáng đáp hình thành theo xu thế phát triển của mô hình Trung tâm hành chính công.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính mạnh mẽ hơn nữa của Chính phủ, Tỉnh ủy, đầu năm 2017, UBND tỉnh thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh với phương châm làm việc “chuyên nghiệp - thân thiện - trách nhiệm” với các giải pháp “Phi địa giới hành chính”, ứng dụng CNTT kết hợp dịch vụ bưu chính để tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong liên hệ, giải quyết TTHC; tiến tới thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Đánh giá được vai trò, vị trí của Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công); HĐND tỉnh đã thông qua phụ cấp đối với người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ; cụ thể:

- Năm 2008: Hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 111/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai - kỳ họp thứ 13 về bổ sung một số giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2008);

- Năm 2013: Hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng (Căn cứ Nghị quyết số 83/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 7 về mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Việc hỗ trợ này đã góp phần động viên tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của công chức, viên chức các sở, ban ngành; cơ quan ngành dọc.

Tuy nhiên, từ năm 2013 đến nay, giá cả thị trường biến động nhiều ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, công chức; từ đó Chính phủ đã nhiều lần điều chỉnh mức lương tối thiểu của đội ngũ cán bộ, công chức, cụ thể:

- Năm 2013: 1.150.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2016: 1.210.000 đồng/người/tháng;

- Năm 2017: 1.300.000 đồng/người/tháng (áp dụng từ ngày 01/7/2017)

Cùng với việc áp dụng CNTT và các dịch vụ khác trong giải quyết TTHC thì để triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, Bộ phận TN&TKQ có vai trò hết sức quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ đầu mối của cơ quan hành chính tiếp nhận hồ sơ và trả lại kết quả đã giải quyết cho cơ quan, tổ chức và người dân. Để đảm đương tốt nhiệm vụ, đòi hỏi cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận này phải đạt một số yêu cầu nhất định về phẩm chất đạo đức, tinh thông nghiệp vụ, nắm vững quy định pháp luật, hiểu rõ hồ sơ, thủ tục hành chính, có kỹ năng giao tiếp tốt để thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, yêu cầu nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức của Bộ phận TN&TKQ luôn là vấn đề quan tâm để góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế.

Đồng thời, hiện nay, Chính phủ đang dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; theo đó, quy định mức hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ các cấp tương đương chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Căn cứ Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân và Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định mức bồi dưỡng từ 50.000 đồng/người/ngày - 100.000 đồng/người/ngày tương đương 1.100.000 đồng/người/tháng - 2.200.000 đồng/người/ngày đối với cấp địa phương.

Ngoài ra, tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính mạnh mẽ hơn nữa của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh với phương châm làm việc “chuyên nghiệp - thân thiện - trách nhiệm”; bổ sung các dịch vụ công, các ngành lĩnh vực thuộc cơ quan ngành dọc vào cung cấp tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) các cấp (công an, thuế, kho bạc,...) với các giải pháp “Phi địa giới hành chính”, ứng dụng CNTT kết hợp dịch vụ bưu chính để tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong liên hệ, giải quyết TTHC; thực hiện hệ thống giám sát camera, ghi nhận các phản ánh kiến nghị của người dân qua hệ thống Tổng đài Dịch vụ công 1022 trên địa bàn tỉnh dẫn đến các yêu cầu chất lượng công việc, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức tăng lên; áp lực, khối lượng công việc tăng lên so với hiện nay đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ.

Qua rà soát khối lượng công việc hiện nay của Bộ phận TN&TKQ các cấp năm 2016 và năm 2017; cụ thể:

Stt	Đơn vị	Năm 2016		Năm 2017		Tăng năm 2017 so với 2016
		Tổng	Bình quân (hồ sơ/người/ngày)	Tổng	Bình quân (hồ sơ/người/ngày)	
1	Cấp tỉnh	70.874	4,26	153.922	12,15	2,85
2	Cấp huyện	182.708	5,24	301.036	7,40	1,41
3	Cấp xã	614.621	2,19	669.944	2,37	1,08

Qua bảng thống kê trên cho thấy khối lượng hồ sơ giải quyết TTHC phải giải quyết của mỗi cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban ngành cấp tỉnh tăng lên gần 03 lần (2,85) do số lượng nhân sự tiếp nhận và trả kết quả khi ra Trung tâm hành chính công tỉnh giảm so với tại các sở, ban ngành; số lượng công việc cấp huyện tăng 1,41 lần và cấp xã tăng 1,08 lần so với năm 2016.

Nhằm đáp ứng thực tế trên, bên cạnh việc tăng cường công tác giáo dục về phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng nghiệp vụ, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, việc bổ sung chế độ đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) các cấp là cần thiết để khuyến khích tự học tập nâng cao trình độ phục vụ yêu cầu chuyên môn, động viên tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức và để góp phần triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

- Xây dựng cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật về chế độ, chính sách.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

- Động viên kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm Hành chính công) hoạt động hiệu quả.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được căn cứ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tỉnh hình thực tế ở địa phương.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã.

2. Phạm vi: Trung tâm hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

2. Nội dung Nghị quyết: Gồm 04 phần, cụ thể:

“Quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với những nội dung sau:

1. Phạm vi áp dụng

a) Trung tâm hành chính công tỉnh và cơ quan ngành dọc có bố trí nhân sự tại Trung tâm Hành chính công tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), cơ quan ngành dọc cùng cấp có bố trí nhân sự tại Bộ phận TN&TKQ;

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và cơ quan ngành dọc cùng cấp có bố trí nhân sự tại Bộ phận TN&TKQ.

2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

a) Đối với Trung tâm hành chính công tỉnh: Cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và có tên trong quyết định nhân sự chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện và cơ quan ngành dọc cùng cấp được cử đến làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện và có tên trong Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ do lãnh đạo UBND cấp huyện quyết định;

- Được phân công nhiệm vụ trực tiếp tiếp nhận và trả hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ.

c) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

- Công chức, cán bộ ngành dọc (Thuế, Công an,...), cán bộ tiếp nhận và trả kết quả và có tên trong Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ do lãnh đạo UBND cấp xã quyết định;

- Được phân công trực tiếp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.

3. Mức phụ cấp

a) Đối với cấp tỉnh: Trung tâm hành chính công tỉnh: 2.200.000 đồng/người/tháng (bình quân 100.000 đồng/người/ngày)

b) Đối với cấp huyện: 1.650.000 đồng/người/tháng (bình quân 75.000 đồng/người/ngày).

c) Đối với cấp xã: 1.100.000 đồng/người/tháng (bình quân 50.000 đồng/người/ngày).

4. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức hưởng phụ cấp

a) Đối với cấp tỉnh (Trung tâm hành chính công tỉnh): Theo danh sách Quyết định nhân sự chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không vượt quá 25 người.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Không quá 08 người/đơn vị.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban ngành, cơ quan ngành dọc được cử đến làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm (kinh phí ngoài khoán) của Văn phòng UBND cấp tỉnh.

b) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND cấp huyện, cấp xã được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành ngoài kinh phí khoán hoạt động hàng năm của các đơn vị.

Trên đây là nội dung Tờ trình Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ (Trung tâm hành chính công) các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại kỳ họp của HĐND tỉnh lần thứ 6 khóa IX; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

